

Số: 19/2025/QĐCNHGT-DS

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Phạm Văn T ủy quyền cho ông Nguyễn Minh C với ông Nguyễn Phước T1 và bà Đỗ Thị Kim A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2025 của ông Phạm Văn T về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/8/2025 về sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1970. Địa chỉ: ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cũ: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số nhà C, ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cũ: Số nhà C, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre) (theo văn bản ủy quyền ngày 17/7/2025).

Ông Nguyễn Phước T1, sinh năm: 1956; Bà Đỗ Thị Kim A, sinh năm: 1956. Cùng địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cũ: Số nhà A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/8/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 8 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Phước T1 và bà Đỗ Thị Kim A có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Văn T số tiền 374.395.000 đồng (Ba trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Thời gian trả tiền khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;

- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9
thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu T.A.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên